

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN HỌC BẠ ĐỢT 1

(kèm theo thông báo số 51./TB-HVPNVN ngày 9..tháng 6. .năm 2020)

Ngành: Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
1	2073410001	Vũ Mai Hương	Nữ	12/4/2002	kinh	Quản trị Kinh doanh	20.75
2	2073410002	Á	Nữ	4/17/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.25
3	2073410003	Lê Thị Thanh Thu	Nữ	5/15/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.25
4	2073410004	Trần Phương Anh	Nữ	9/12/2002	Tày	Quản trị Kinh doanh	26.45
5	2073410005	Phan Thanh Thảo	Nữ	1/8/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.5
6	2073410006	Nguyễn Minh Ánh	Nữ	6/6/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.95
7	2073410007	Hoàng Thị Minh Thu	Nữ	11/15/2002	Tày	Quản trị Kinh doanh	23.75
8	2073410008	Hoàng Thị Tuyền	Nữ	10/15/2002	Tày	Quản trị Kinh doanh	27.95
9	2073410009	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	8/9/2001	kinh	Quản trị Kinh doanh	24.8
10	2073410010	Vũ Mai Hương	Nữ	4/16/2002	kinh	Quản trị Kinh doanh	24.75
11	2073410011	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	12/21/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.45
12	2073410012	Nguyễn Thị Liên	Nữ	4/10/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.9
13	2073410013	Trương Sơn Tùng	Nam	7/26/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.1
14	2073410014	Đỗ Hồng Hải	Nữ	8/6/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.45
15	2073410015	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	3/16/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.25
16	2073410016	Lương Mỹ Linh	Nữ	10/24/2002	Tày	Quản trị Kinh doanh	26.85
17	2073410017	Đàm Thị Linh	Nữ	4/3/2002	Dao	Quản trị Kinh doanh	22.1
18	2073410018	Ngô Diễm Quỳnh	Nữ	11/11/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.6
19	2073410019	Đỗ Thị Hồng Thúy	Nữ	12/4/2016	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.75
20	2073410020	Nguyễn Hải Yến	Nữ	12/17/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.1
21	2073410021	Đinh Thị Lan Anh	Nữ	5/25/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.55
22	2073410022	Ngô Thị Diệu Linh	Nữ	11/20/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.35
23	2073410023	Phạm Huyền Trang	Nữ	5/6/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.95
24	2073410024	Trần Ngọc Châm	Nữ	2/9/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.45
25	2073410025	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	10/12/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.65
26	2073410026	Dương Thị Yến	Nữ	10/5/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.05
27	2073410027	Trần Thị Loan	Nữ	1/27/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.05
28	2073410028	Đồng Thị Ngọc Ánh	Nữ	11/22/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.55
29	2073410029	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	9/27/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.5
30	2073410030	Đặng Lê Khanh	Nữ	9/5/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	19
31	2073410031	Nguyễn Minh Tâm	Nữ	9/1/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.4
32	2073410032	Lại Phương Thảo	Nữ	1/10/2002	kinh	Quản trị Kinh doanh	24
33	2073410033	Nguyễn Thu Trang	Nữ	10/31/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.6
34	2073410034	Ngô Thị Lệ	Nữ	5/2/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.25
35	2073410035	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	6/1/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24
36	2073410036	Nguyễn Thị Mai Lan	Nữ	5/11/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.85

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
37	2073410037	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	5/16/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.65
38	2073410038	Hoàng Thị Hà	Nữ	2/17/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.2
39	2073410039	Tô Hương Giang	Nữ	9/21/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.75
40	2073410040	Cao Thị Huyền	Nữ	10/13/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.75
41	2073410041	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	9/4/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.5
42	2073410042	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Nữ	10/27/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.05
43	2073410043	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	7/1/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.3
44	2073410044	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	7/23/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27
45	2073410045	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	7/9/2002	Mường	Quản trị Kinh doanh	25.95
46	2073410046	Lương Thị Huệ	Nữ	1/28/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	23
47	2073410047	Đặng Nguyên Linh	Nữ	8/11/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.5
48	2073410048	Đinh Thu Hà	Nữ	7/22/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.15
49	2073410049	Đỗ Thị Chúc	Nữ	1/27/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.65
50	2073410050	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	7/1/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.25
51	2073410051	Trịnh Kiều Trang	Nữ	10/17/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	29.2
52	2073410052	Hạng Thị Kìa	Nữ	6/3/2001	Mông	Quản trị Kinh doanh	23.2
53	2073410053	Trương Thị Kim Ngân	Nữ	8/20/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.45
54	2073410054	Nguyễn Thị Trang Nhi	Nữ	7/22/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.65
55	2073410055	Phùng Thị Nhung	Nữ	10/30/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.85
56	2073410056	Bùi Thủy Linh	Nữ	9/26/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.9
57	2073410057	Triệu Thị Anh	Nữ	7/1/2002	Dao	Quản trị Kinh doanh	24.45
58	2073410058	Nguyễn Thu Hương	Nữ	10/31/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.7
59	2073410059	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	6/25/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	23.35
60	2073410060	Phan Lê Hải Anh	Nữ	6/14/2002	kinh	Quản trị Kinh doanh	19
61	2073410061	Vũ Thị Nam Phương	Nữ	2/8/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.25
62	2073410062	Đặng Thị Minh Phương	Nữ	5/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24
63	2073410063	Ngũ Thị Linh Chi	Nữ	12/5/1999	Bồ-Y	Quản trị Kinh doanh	25.65
64	2073410064	Khúc Thị Ngọc Ly	Nữ	8/2/2002	KINH	Quản trị Kinh doanh	24.65
65	2073410065	Nguyễn Quỳnh Nga	Nữ	8/4/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.6
66	2073410066	Lê Bảo Trâm	Nữ	7/5/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.25
67	2073410067	Đặng Minh Thu	Nữ	5/23/2002	kinh	Quản trị Kinh doanh	24.65
68	2073410068	Lê Thị Trâm	Nữ	2/14/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.4
69	2073410069	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	8/27/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.95
70	2073410070	Hoàng Thị Toan	Nữ	7/19/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.85
71	2073410071	Bùi Thanh Tính	Nữ	2/11/2002	Mường	Quản trị Kinh doanh	26.65
72	2073410072	Bùi Thu Hương	Nữ	10/17/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.05
73	2073410073	Trần Thị Thùy Ly	Nữ	7/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.1
74	2073410074	Trần Kim Khánh	Nữ	12/10/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.9
75	2073410075	Cao Thùy Linh	Nữ	9/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.9
76	2073410076	Lục Thị Thùy	Nữ	2/8/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	25.45
77	2073410077	Phạm Nguyễn Phương Trúc	Nữ	12/5/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.05

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
78	2073410078	Bùi Thị Dung	Nữ	9/10/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	28.45
79	2073410079	Ngô Thị Hương Giang	Nữ	1/31/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.35
80	2073410080	Nguyễn Thị Minh Huyền	Nữ	12/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.95
81	2073410081	Phan Thị Khánh Huyền	Nữ	8/26/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.65
82	2073410082	Lê Thị Quỳnh Trang	Nữ	11/22/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	27.85
83	2073410083	Trần Hương Giang	Nữ	1/16/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.25
84	2073410084	Hoàng Thị Trúc	Nữ	4/7/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.2
85	2073410085	Nguyễn Thành Long	Nam	5/23/2000	kinh	Quản trị Kinh doanh	21.3
86	2073410086	Hoàng Thị Thủy Trang	Nữ	3/9/2002	Tày	Quản trị Kinh doanh	22.35
87	2073410087	Lã Thị Thuý Ngân	Nữ	5/14/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.3
88	2073410088	Nguyễn Phương Châm	Nữ	2/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.6
89	2073410089	Lâm Ngọc Anh	Nữ	9/5/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.5
90	2073410090	Hồ Thị Cẩm Tú	Nữ	2/2/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.5
91	2073410091	Lê Hải Đăng	Nữ	9/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.05
92	2073410092	Cao Ngọc Khánh Dung	Nữ	7/13/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.35
93	2073410093	Nguyễn Thu Phương	Nữ	6/13/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.5
94	2073410094	Phan Tuấn Hưng	Nam	2/10/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.25
95	2073410095	Vũ Thị Huyền	Nữ	6/6/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.6
96	2073410096	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	9/19/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.5
97	2073410097	Hoàng Thị Ngọc Thảo	Nữ	12/2/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.7
98	2073410098	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	6/24/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.25
99	2073410099	Kiều Ngọc Linh	Nữ	5/8/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.85
100	2073410100	Hồ Thu Trang	Nữ	9/26/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25
101	2073410101	Lê Thảo Hiền	Nữ	11/11/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	26.75
102	2073410102	Đỗ Ngọc Dũng	Nam	3/19/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.75
103	2073410103	Vương Hải Yến	Nữ	8/17/2002	Nùng	Quản trị Kinh doanh	24.5
104	2073410104	Nguyễn Hà An	Nữ	7/10/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.65
105	2073410105	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	12/26/2020	kinh	Quản trị Kinh doanh	26
106	2073410106	Đào Ánh Tuyết	Nữ	1/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.35
107	2073410107	Tăng Phương Thảo	Nữ	11/25/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.9
108	2073410108	Nguyễn Hoài Thanh	Nữ	6/4/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.75
109	2073410109	Lý Thị Xanh	Nữ	10/4/2002	Dao	Quản trị Kinh doanh	22.15
110	2073410110	Đỗ Thị Thanh Tâm	Nữ	4/8/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.05
111	2073410111	Phạm Nguyễn Phương Anh	Nữ	5/18/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22
112	2073410112	Nguyễn Hồng Ánh	Nữ	11/19/2002	Tày	Quản trị Kinh doanh	23.75
113	2073410113	Sầm Thị Phương Nga	Nữ	6/19/2001	Nùng	Quản trị Kinh doanh	25.75
114	2073410114	Đỗ Linh Nhi	Nữ	5/14/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22
115	2073410115	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	9/22/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.35
116	2073410116	Xa Thu Huệ	Nữ	6/12/2002	Mường	Quản trị Kinh doanh	26.35
117	2073410117	Nguyễn Trọng Đức	Nam	11/8/2000	kinh	Quản trị Kinh doanh	27.25
118	2073410118	Phạm Phương Anh	Nữ	4/1/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.8

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
119	2073410119	Bạc Thị Phiên	Nữ	8/22/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	25.5
120	2073410120	Nguyễn Bá Nam	Nam	5/7/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.8
121	2073410121	Bùi Thị Hương Giang	Nữ	2/15/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.1
122	2073410122	Mùa Thị Mai	Nữ	2/10/2001	H. Mông	Quản trị Kinh doanh	22.35
123	2073410123	Đoàn Phương Anh	Nữ	4/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.75
124	2073410124	Đinh Thị Hải Yến	Nữ	1/25/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.85
125	2073410125	Nguyễn Thị Tuyết Dung	Nữ	8/12/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.75
126	2073410126	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	12/5/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.4
127	2073410127	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	5/26/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.2
128	2073410128	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	9/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.25
129	2073410129	Hà Thị Hương Thảo	Nữ	11/6/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	25.85
130	2073410130	Nguyễn Thị Phụng Anh	Nữ	3/5/2002	KINH	Quản trị Kinh doanh	25.35
131	2073410131	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Nữ	4/19/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.85
132	2073410132	Bùi Phương Anh	Nữ	5/20/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24
133	2073410133	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	7/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.15
134	2073410134	Nguyễn Lương Huệ Trâm	Nữ	8/25/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.65
135	2073410135	Nguyễn Tiểu Ngọc	Nữ	6/26/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.25
136	2073410136	Hà Hoàng Trà My	Nữ	6/21/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	29.15
137	2073410137	Nguyễn Phương Trà	Nữ	11/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.2
138	2073410138	Trần Thị Nhung	Nữ	10/30/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.5
139	2073410139	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	Nữ	12/19/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.55
140	2073410140	Vũ Ngọc Mai	Nữ	7/11/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.65
141	2073410141	Đỗ Thị Ngọc Ánh	Nữ	1/17/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	18.75
142	2073410142	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	3/29/2002	Tây	Quản trị Kinh doanh	24.75
143	2073410143	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	5/18/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.5
144	2073410144	Nguyễn Minh Hồng Linh	Nữ	10/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.25
145	2073410145	Đỗ Thị Phương	Nữ	5/12/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.75
146	2073410146	Hồ Thị Nhung	Nữ	1/26/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.2
147	2073410147	Lê Thị Kim Yến	Nữ	2/28/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.7
148	2073410148	Hoàng Lan Anh	Nữ	12/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20
149	2073410149	Nguyễn Vương Yến Nhi	Nữ	10/20/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.5
150	2073410150	Tô Ngọc Huyền	Nữ	8/31/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.75
151	2073410151	Trịnh Hương Liên	Nữ	12/20/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.65
152	2073410152	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	1/18/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.5
153	2073410153	Vi Minh Khánh	Nữ	12/18/2002	Thổ	Quản trị Kinh doanh	24
154	2073410154	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	5/3/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.5
155	2073410155	Trần Huyền Linh	Nữ	10/4/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.4
156	2073410156	Nguyễn Đức Bảo	Nam	11/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.3
157	2073410157	Hà Hoàng Thảo My	Nữ	6/21/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	29.95
158	2073410158	Lê Ngọc Minh	Nữ	10/21/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.75
159	2073410159	Lã Thuý Giang	Nữ	10/10/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
160	2073410160	Vũ Tô Giang	Nữ	4/5/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.7
161	2073410161	Mai Thị Thùy Linh	Nữ	12/31/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.5
162	2073410162	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	4/6/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.95
163	2073410163	Lù Thị Oanh	Nữ	8/22/2002	Thái	Quản trị Kinh doanh	24.95
164	2073410164	Nguyễn Văn Anh	Nữ	12/6/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23
165	2073410165	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	3/2/2002	kinh	Quản trị Kinh doanh	26.75
166	2073410166	Lê Ngọc Giang	Nữ	12/29/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.9
167	2073410167	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	9/1/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26
168	2073410168	Đỗ Thị Huyền	Nữ	9/6/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.75
169	2073410169	Trần Minh Hiếu	Nam	6/10/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.95
170	2073410170	Phạm Ngọc Minh	Nữ	3/26/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.8
171	2073410171	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	1/19/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.15
172	2073410172	Nguyễn Trà Giang	Nữ	4/16/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.3
173	2073410173	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	11/18/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.4
174	2073410174	Đỗ Thị Nụ	Nữ	3/7/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.7
175	2073410175	Hồ Diệu Linh	Nữ	2/7/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.8
176	2073410176	Trần Thị Văn Anh	Nữ	11/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.4
177	2073410177	Phạm Thị Thu	Nữ	12/20/1999	Kinh	Quản trị Kinh doanh	28.05
178	2073410178	Nguyễn Thị Linh	Nữ	7/13/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.2
179	2073410179	Trần Nguyễn Minh Anh	Nữ	10/19/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.55
180	2073410180	Nguyễn Thị Hường	Nữ	4/27/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.85
181	2073410181	Nguyễn Thảo Linh	Nữ	7/28/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.05
182	2073410182	Trần Thị Mỹ	Nữ	4/14/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.85
183	2073410183	Mai Thị Thủy	Nữ	3/4/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.45
184	2073410184	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	5/17/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.6
185	2073410185	Ngô Thuỳ An	Nữ	8/30/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.45
186	2073410186	Đinh Thị Hải Anh	Nữ	9/27/0202	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.3
187	2073410187	Phạm Hải Yến	Nữ	9/1/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.5
188	2073410188	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	12/27/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.85
189	2073410189	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	12/14/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.1
190	2073410190	Đỗ Thu Anh	Nữ	9/23/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	27.25
191	2073410191	Phạm Thị Thu Trà	Nữ	2/11/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.55
192	2073410192	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ	3/1/2001	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.55
193	2073410193	Trần Thu Phương	Nữ	8/3/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.7
194	2073410194	Trần Thuỳ Linh	Nữ	10/9/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.75
195	2073410195	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	9/24/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.65
196	2073410196	Trần Thị Thanh Hường	Nữ	8/3/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.4
197	2073410197	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	Nữ	6/22/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22.5
198	2073410198	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	1/25/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.85
199	2073410199	Nguyễn Thu Hà	Nữ	10/5/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26
200	2073410200	Nguyễn Quỳnh Phương	Nữ	6/29/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	22

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ngành trúng tuyển	Tổng điểm có UT
201	2073410201	Trần Thị Hoa	Nữ	10/20/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.65
202	2073410202	Vũ Thanh Trà	Nữ	1/22/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	21.5
203	2073410203	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	2/8/2002	kinh	Quản trị Kinh doanh	24.7
204	2073410204	Trần Thị Thuý Hạnh	Nữ	8/17/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.35
205	2073410205	Hà Thị Khánh Huyền	Nữ	11/16/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	25.5
206	2073410206	Đinh Thị Phương Anh	Nữ	11/9/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	26.35
207	2073410207	Lương Thị Thắm	Nữ	2/16/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.15
208	2073410208	Triệu Thu Trang	Nữ	4/21/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.5
209	2073410209	Võ Thị Mai Anh	Nữ	11/25/1999	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.85
210	2073410210	Trần Thị Yến	Nữ	2/17/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	24.25
211	2073410211	Nguyễn Hồng Liên	Nữ	9/17/2020	Kinh	Quản trị Kinh doanh	23.75
212	2073410212	Lưu Thuý Linh	Nữ	8/13/2002	Kinh	Quản trị Kinh doanh	20.5
213	2073410213	Mai Thi Chang	Nữ	9/26/2002	TÀY	Quản trị Kinh doanh	23.45

62